

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH QUẢNG NGÃI

Bản án số: 14/2024/HS-ST

Ngày: 06 - 12 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giang

Thẩm phán: Ông Lê Quang Toại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Tuyền.

Ông Trần Hoài Trung.

Ông Bùi Trung.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thảo Như - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*
Ông Đỗ Quốc Huy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 129/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 11/TB-HS ngày 26 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Ngô Sĩ L, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1998 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: **Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Ngô Văn L1**, sinh năm 1971 và bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Q**; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa theo luật định cho bị cáo **Ngô Sĩ L**:* Ông **Lê Hoàng H1** - Luật sư **Công ty L3** thuộc **Đoàn luật sư tỉnh Q**; địa chỉ: **Số A P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi**; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh **Nguyễn Văn H2**, sinh ngày: 01/6/2004; nơi cư trú: **Thôn G, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi**; vắng mặt.

2. Anh Hoàng Ngọc S, sinh ngày: 24/9/2005; nơi cư trú: Thôn G, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh ngày: 01/01/1976; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

2. Bà Lê Thị H3, sinh ngày: 16/01/1984; nơi cư trú: Thôn G, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Nguyễn Thành L2, sinh ngày: 05/8/1996; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

2. Anh Đinh Lê H4, sinh ngày: 04/11/2006; nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ông Trần Văn H5, sinh ngày: 11/01/1979; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

4. Anh Trần Nguyễn Hữu H6, sinh ngày: 20/5/2004; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 14/8/2023, Ngô Sĩ L sau khi uống 06 chai bia Dung Quất với bạn tại quán M ở thị xã Đ thì Luật điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76K1-176.65 đi từ quán M về nhà bà Võ Thị Bạch T, sinh năm 1951 là bà ngoại của Trần Nguyễn Hữu H6, sinh năm 2004 (đều trú tại: thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi). Tại đây, L thấy H6 đang ngồi uống bia cùng với Nguyễn Văn H2, sinh năm 2004 và Hoàng Ngọc S, sinh năm 2005 (đều trú tại: Thôn G, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi) tại bàn ở sân nhà bà T, Luật vào bàn ngồi cùng với H6, H2 và S. Một lúc sau thì Đinh Lê H4 (sinh ngày 04/11/2006, trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi) là bạn của em gái H6 đến chơi vào uống bia cùng với H6, H2, S và L. Sau khi uống được 02 (hai) lon bia Sài G thì L nói “Anh về tắm cái kéo người anh dơ quá”, thì H2 nói “Người anh rít quá, bẩn quá, anh về nhà tắm đi” thì L lấy xe mô tô biển kiểm soát 76K1-176.65 đi về nhà của L ở thôn T, xã B, huyện B (gần nhà H6) để tắm. Sau khi tắm xong, L lấy 01 con dao (mũi nhọn, một lưỡi sắc dài 16,9 cm, chỗ rộng nhất 3,3 cm, mặt ngoài lưỡi dao có chữ “Joscphn”, kích thước (8 x 2,5) cm (tính từ mũi dao về cán), cán dao bằng nhựa, kích thước (12,3 x 2,5 x 1,5) cm, tổng chiều dài của dao là 29,2 cm, cán màu xanh đen) bỏ trong túi quần sau bên phải rồi đi bộ đến nhà bà T để nhậu. Khi vào bàn nhậu thì L nói với H2, S “Anh tắm xong rồi, còn nghe rít không”, đồng thời L lấy con dao đã bọc trong túi quần sau bên phải của L trước đó để cho S và H2 thấy nhằm mục đích hù dọa S và H2, thấy vậy H6 giật lấy con dao từ trong tay L nhưng L không cho H6 giật con dao. Thấy vậy, H6 xin lỗi L vì H2 đã say xỉn nên nói chuyện không đúng chuẩn mực với L. Lúc này, S đi đến chỗ L ngồi khoác vai L đi ra phía sau thùng xe tải để ở sân nhà bà T để nói chuyện

thì [H6](#) chạy đến kéo [S](#) vô và nói với L “Nó say rồi anh”, rồi [H6](#) kéo [S](#) vào chỗ bàn tròn, còn L ra ngoài đường đứng. Sau đó, [H2](#) nói [S](#) đi về nhưng [S](#) không chịu về nên xảy ra cãi nhau, [H2](#) dùng tay tát vào mặt [S](#) 01 (một) cái thì L đứng ở ngoài đường thấy nên chạy vào sân nhằm kiếm cơ gây gỗ, lấy dao bọc sẵn trong người ra để đâm [H2](#) và [S](#). L đến đứng đối diện, gần sát với [H2](#) rồi L dùng tay phải quơ ngang về hướng [H2](#) thì [H2](#) dùng hai tay quàng ôm cổ của L kéo cùng ngã xuống, [H2](#) ngã ngửa trên nền sân và hai tay vẫn giữ ghì cổ L, còn L quỳ hai gối xuống nền sân, nằm trên người [H2](#); L chống tay trái xuống nền sân còn tay phải lấy con dao bọc trong túi quần sau bên phải ra rồi đâm theo hướng từ phải qua trái hướng vào vùng hông bên trái của [H2](#) thì [H2](#) dùng hai tay giữ tay phải cầm dao của L nên [H2](#) bị dao đâm trúng vào cẳng tay phải. [H2](#) giữ tay phải cầm dao của L quật từ trái qua phải, ghì tay cầm dao của L trên nền sân nhà bà [T](#). Thấy [H2](#) bị [L](#) đánh nên [S](#) chạy đến đứng phía sau và đánh vào lưng của L, cùng lúc đó [Nguyễn Thành L2](#) (sinh năm 1996) và [Võ Văn H7](#) (sinh năm 2003) ở cùng [thôn T, xã B, huyện B](#) (gần nhà bà [T](#)) chạy đến can ngăn, [L2](#) kéo [S](#) còn [H7](#) kéo L ra nên [H2](#) vùng dậy bỏ chạy ra đường đi về hướng [cầu B](#). Thấy vậy, [L](#) cầm dao đuổi theo [H2](#) nhưng không kịp; liền lúc này L quay lại trong sân nhà bà [T](#) thấy [S](#) đang ngồi trên bậc tam cấp phía bên phải trước nhà bà [T](#), nên [L](#) cầm dao chạy đến chỗ [S](#) thì [S](#) bỏ chạy về phía bên trái hướng từ ngoài cổng nhìn vào. L tiếp tục đuổi theo cách [S](#) khoảng 0,6m thì cầm dao bằng tay phải đâm 02 (hai) nhát liên tiếp vào vùng lưng của [S](#) theo hướng từ sau ra trước trong tư thế đâm với tới, rồi [S](#) tiếp tục bỏ chạy còn [L2](#) chạy tới can ngăn, kéo L ra phía ngoài đường đồng thời giật con dao từ tay L rồi ném vào nhà của ông [Trần Văn H5](#) ở gần đó.

Không dừng lại ở đó, [L](#) tiếp tục chạy về nhà lấy 01 (một) con dao khác có đặc điểm: Mũi nhọn, một lưỡi sắc dài 15,6 cm, rộng nhất 2,3 cm, cán nhựa màu xanh, kích thước (12,2 x 2,1 x 1,6) cm, tổng chiều dài của dao là 27,8 cm rồi điều khiển xe mô tô quay lại nhà bà [T](#) tìm kiếm [H2](#) và [S](#) để tiếp tục gây thương tích cho [H2](#) và [S](#). Tuy nhiên, khi L quay trở lại thì được mọi người can ngăn, còn [H2](#) và [S](#) đã được đưa đi cấp cứu tại [Trung tâm Y tế huyện B](#) và sau đó chuyển đến [Bệnh viện Đa khoa tỉnh Q](#) để điều trị.

* Kết quả trưng cầu giám định:

- Bản kết luận giám định số 1711/KL-KTHS ngày 22/8/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống đối với [Hoàng Ngọc S](#):

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của [Bộ Y](#) quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau:

- + Vết thương vùng lưng trái: 01% (Mục I.1, [C 8](#)).
- + Vết thương vùng cạnh sống lưng bên phải: 01% (Mục I.1, [C 8](#)).
- + Vết dẫn lưu thành ngực bên phải: 01% (Mục I.1, [C 8](#)).
- + Vết thương mặt trước 1/3 dưới cánh tay phải: 01% (Mục I.1, [C 8](#)).
- + Tổn thương màng phổi phải: 03% (Mục III. 1, [C 3](#))
- + Tổn thương nhu mô phổi phải: 06% (Mục IV. 1, chương 3).

- + Gãy cung sau xương sườn số 7 bên phải: 02% (Mục II. 1, [C 7](#)).
- + Mẻ xương móm bên D7 bên phải: 01% (Nguyên tắc 1, [C](#)).
- + Gãy móm bên D8 bên phải: 04% (Mục XII.5.1, [C 7](#)).

Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của [Hoàng Ngọc S](#) tại thời điểm giám định là: 18% (Mười tám phần trăm).

Cơ chế hình thành tổn thương:

+ Vết thương vùng lưng trái và vết thương vùng cạnh sống lưng bên phải làm tổn thương xương sườn 7 bên phải, các móm bên D7, D8 bên phải, tổn thương màng phổi và nhu mô phổi phải do vật sắc nhọn gây nên.

+ Tổn thương mặt trước 1/3 dưới cánh tay phải do vật tày gây nên.

- Bản kết luận giám định số 1712/KL-KTHS ngày 22/8/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống đối với [Nguyễn Văn H2](#) như sau:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của [Bộ Y](#) quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, áp dụng mục I.1, [C 8](#), xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương mặt sau 1/3 trên cẳng tay phải của [Nguyễn Văn H2](#) tại thời điểm giám định là: 01% (một phần trăm).

Cơ chế hình thành thương tích:

+ Tổn thương mặt sau 1/3 trên cẳng tay phải do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây nên.

+ Các vết bầm tụ máu niêm mạc môi trên và môi dưới, bên phải do vật tày gây nên.

Bản cáo trạng số: 88/CT-VKS ngày 20/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Ngô Sĩ Luật về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo [Ngô Sĩ L](#) phạm tội “Giết người”. Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; khoản 1, khoản 3 Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo [Ngô Sĩ L](#) từ 09 đến 10 năm tù.

* Về vật chứng vụ án:

Đề nghị tịch thu, sung công quỹ Nhà nước xe mô tô biển kiểm soát 76K1-176.65.

Trả lại cho bị cáo [Ngô Sĩ L](#) 01 (một) điện thoại di động IPHONE 11; số máy: MWJ42LL/A; số seri: FK1ZR4FYN72W của [Ngô Sĩ L](#) (không kiểm tra tình trạng kỹ thuật bên trong máy).

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng khác trong vụ án vì không còn giá trị sử dụng.

* Về phần dân sự:

Gia đình bị can [Ngô Sĩ L](#) đã bồi thường thiệt hại cho bị hại [Hoàng Ngọc S](#) với số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) và xin khắc phục hậu quả cho bị hại [Nguyễn Văn H2](#) nhưng [H2](#) và gia đình [H2](#) không nhận vì thương tích của [H2](#) không đáng kể. Hiện tại, gia đình và bị hại [Hoàng Ngọc S](#), [Nguyễn Văn H2](#) không yêu cầu bị can [Ngô Sĩ L](#) bồi thường về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Luận cứ bào chữa của luật sư [Lê Hoàng H1](#) cho bị cáo [Ngô Sĩ L](#): Thống nhất về tội danh và khung hình phạt như Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là quá nặng. Tại bút lục số 246 và 260 thể hiện các bị hại chủ động gây thương tích cho bị cáo trước. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án ở khung hình phạt liền kề và áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 04 đến 05 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[1.3] Tại phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định xét xử.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo [Ngô Sĩ L](#) khai nhận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 14/8/2023 tại nhà bà [Võ Thị Bạch T](#) ở [thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi](#), [Ngô Sĩ L](#) ngồi uống bia cùng với [Nguyễn Hữu H6](#), [Đình Lê H4](#), [Nguyễn Văn H2](#) và [Hoàng Ngọc S](#). Khi [H2](#) nói với L “Người anh rít quá, bẩn quá, anh về nhà tắm đi” thì L quay về nhà tắm, sau đó cầm theo 01 con dao trở lại nhà bà [T](#). Sau khi kiểm soát gây gỗ với [Nguyễn Văn H2](#) và [Hoàng Ngọc S](#), [L](#) cầm dao này đâm anh [Nguyễn Văn H2](#) 01 nhát trúng vào cẳng tay phải gây thương tích 01%, do có nhiều

người can ngăn nên [H2](#) chạy thoát, bị cáo quay lại sân nhà bà [T](#) thì thấy anh [Hoàng Ngọc S](#) đang ngồi tại bậc thềm nhà, L tiếp tục sử dụng con dao trên để tấn công, đâm 02 nhát trúng vùng lưng của anh [S](#) gây thương tích cho anh [S](#) 18%. Mặc dù được can ngăn nhưng L vẫn tiếp tục về nhà lấy 01 con dao khác quay trở lại nhằm tiếp tục gây thương tích cho anh [H2](#) và [S](#) nhưng được can ngăn.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, vật chứng được thu giữ và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà bị cáo thực hiện hành vi dùng dao sắc, nhọn đâm vào vùng lưng là vùng trọng yếu của cơ thể của con người, hành vi này có thể dẫn đến chết người. Anh [S](#) chưa chết là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, hung hãn, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” thuộc trường hợp “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo khai báo rõ ràng hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại 30.000.000 đồng cho bị hại [Hoàng Ngọc S](#) và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và được Chính ủy Trung đoàn Bộ binh cơ giới 48 tặng giấy khen. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi với ý thức quyết tâm thực hiện tội phạm để đạt được mục đích của mình mặc dù được mọi người can ngăn, nên phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại [Hoàng Ngọc S](#) có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (bút lục số 274), không yêu cầu bồi thường thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Bị cáo đâm anh [Nguyễn Văn H2](#) gây thương tích 01%, anh [H2](#) không yêu cầu khởi tố nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng: 01 (một) con dao có đặc điểm: có mũi nhọn, một lưỡi sắc dài 16,9 cm, chỗ rộng nhất 3,3 cm, mặt ngoài lưỡi dao có chữ “Joscpn” và có bám dính chất lạ màu nâu đỏ, kích thước (8 x 2,5) cm (tính từ mũi dao về cán), cán dao bằng nhựa màu đen, kích thước (12,3 x 2,5 x 1,5) cm, tổng chiều dài của dao là 29,2 cm; 01 (một) con dao

có đặc điểm: dao kim loại mũi nhọn, một lưỡi sắc dài 15,6 cm, chỗ rộng nhất 2,3 cm, cán nhựa màu xanh, kích thước (12,2 x 2,1 x 1,6) cm, tổng chiều dài của dao là 27,8 cm; 01 (một) quần Jeans, dạng quần lửng có chữ “NEW JEANS”, màu xanh đen, mặt trong ống quần bên trái có bám dính chất lạ màu đỏ, để khô tự nhiên.

Trả lại cho bị cáo [Ngô Sĩ L](#) các vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội: 01 (một) xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 76K1-176.65, loại xe: EXCITER, nhãn hiệu: YAMAHA (không kiểm tra tình trạng máy móc kỹ thuật bên trong xe); 01 (một) điện thoại di động IPHONE 11; số máy: MWJ42LL/A; số seri: FK1ZR4FYN72W của [Ngô Sĩ L](#) (không kiểm tra tình trạng kỹ thuật bên trong máy).

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và người bào chữa cho bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo [Ngô Sĩ L](#) phạm tội “*Giết người*”.

2. Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: [Ngô Sĩ L](#) 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 16/8/2023).

3. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 01 (một) con dao có đặc điểm: có mũi nhọn, một lưỡi sắc dài 16,9 cm, chỗ rộng nhất 3,3 cm, mặt ngoài lưỡi dao có chữ “Josepn” và có bám dính chất lạ màu nâu đỏ, kích thước (8 x 2,5) cm (tính từ mũi dao về cán), cán dao bằng nhựa màu đen, kích thước (12,3 x 2,5 x 1,5) cm, tổng chiều dài của dao là 29,2 cm; 01 (một) con dao có đặc điểm: dao kim loại mũi nhọn, một lưỡi sắc dài 15,6 cm, chỗ rộng nhất 2,3 cm, cán nhựa màu xanh, kích thước (12,2 x 2,1 x 1,6) cm, tổng chiều dài của dao là 27,8 cm; 01 (một) quần Jeans, dạng quần lửng có chữ “NEW JEANS”, màu xanh đen, mặt trong ống quần bên trái có bám dính chất lạ màu đỏ, để khô tự nhiên.

Trả lại cho bị cáo [Ngô Sĩ L](#): 01 (một) xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 76K1-176.65, loại xe: EXCITER, nhãn hiệu: YAMAHA (không kiểm tra tình trạng máy móc kỹ thuật bên trong xe); 01 (một) điện thoại di động IPHONE 11; số máy: MWJ42LL/A; số seri: FK1ZR4FYN72W của [Ngô Sĩ L](#) (không kiểm tra tình trạng kỹ thuật bên trong máy).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/10/2024 giữa [Công an tỉnh Q](#) và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi).

4. *Về án phí*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo [Ngô Sĩ L](#) phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 06/12/2024). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Q;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Q;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Q;
- Sở Tư pháp tỉnh Q;
- Công an tỉnh Q;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lê Thị Mỹ Giang**